

Số: 288/2018/QĐST-HNGĐ

TP Thanh Hóa, ngày 29 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA.

Căn cứ Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 361/2018/TLST- HNGĐ ngày 05/11/2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Thị D, sinh năm 1989.

- Anh Trần Đức T, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: SN 32/3 phố T, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị D và anh Trần Đức T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 04/10/2011 tại UBND phường P, thành phố T nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T đi xuất khẩu lao động tại Nga, vợ chồng cách xa nhau về mặt địa lý nên mất lòng tin đối với nhau, tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên, hòa giải, tháng 6/2018 anh T hết hợp đồng về nước anh chị cũng tự hòa giải với nhau nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Nay anh chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của chị D và anh T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: chị Lê Thị D và anh Trần Đức T có 01 con chung là cháu Trần Đức P - sinh 23/7/2012. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Đức P cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Xét thấy thỏa thuận của anh chị là tự nguyện và đảm bảo được quyền lợi cho con nên chấp nhận.

Chị D là người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: chị Lê Thị D và anh Trần Đức T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: chị Lê Thị D và anh Trần Đức T thống nhất thỏa thuận chị D chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm. Xét thấy thỏa thuận của anh chị là phù hợp, tự nguyện nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị D và anh Trần Đức T.

- Về con chung: chị Lê Thị D và anh Trần Đức T có 01 con chung là cháu Trần Đức P - sinh 23/7/2012. Công nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con chung như sau: sau khi ly hôn anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đức P, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Chị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị Lê Thị D và anh Trần Đức T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Lê Thị D và anh Trần Đức T thống nhất thỏa thuận: chị D phải nộp 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2017/0006578 ngày 01/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Chị D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- UBND phường L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thu Hà

